TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/DSST
Ngày: 04/9/2024
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Huệ và ông Nguyễn Bá Tuyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 160/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 78/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Y, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2024 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa:

Trong quá trình quen biết với bà Nguyễn Thị Y, bà L có cho bà Y vay tiền vào các đợt với các số tiền và thời hạn trả như sau: Đợt 01, ngày 01/3/2024 vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 30/4/2024; đợt 2, ngày 29/6/2024 vay số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 09/7/2024, lãi suất các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, bà Y không trả tiền cho bà L nên bà L khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết, yêu cầu bà Nguyễn Thị Y phải trả cho bà L số tiền

750.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất tính đến ngày xét xử là 46.000.000 đồng. Tổng cộng là 796.000.000 đồng *(Bảy trăm chín mươi sáu triệu đồng).*

- Theo lời khai của bị đơn, bà Nguyễn Thị Y có trong hồ sơ vụ án:

Trong quá trình quen biết với bà Nguyễn Thị Y có vay tiền của bà L vào các đợt với các số tiền và thời hạn trả như sau: Đợt 01, ngày 01/3/2024 vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 30/4/2024; đợt 2, ngày 29/6/2024 vay số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 09/7/2024, lãi suất các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Nay bà L khởi kiện, bà Y thừa nhận có nợ số tiền trên của bà L và xin được cấn trừ đất để trả nợ hoặc xin được trả dần.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị L ngày 24/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ-BPKCTT *"Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 111, diện tích 1.054,3m^2, do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 504101 ngày 28/7/2022, mang tên bà Nguyễn Thị Y, đất tại: Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành tốt quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 257, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 BLDS; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị Y phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 796.000.000 đồng, trong đó 750.000.000 đồng gốc và 46.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,5%/tháng.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông để đảm bảo cho việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Y, cư trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Y thanh toán số tiền gốc và lãi 750.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 01/3/2024 và 29/6/2024. Do đó quan hệ xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Bà Nguyễn Thị Y là bị đơn trong vụ án. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, bà Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Y là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập Chương Văn T là chồng của bà Nguyễn Thị L làm việc để tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, ông T có đơn trình bày ông T không liên quan gì đến việc bà L khởi kiện. Số tiền bà L cho bà Y vay là tài sản riêng của bà L. Nên Hội đồng xét xử không xác định ông Chương Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1.1]. Đối với yêu cầu thanh toán tiền gốc: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Y phải thanh toán số tiền 750.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Y thừa nhận có vay bà L số tiền trên.

Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

..."

Theo đó, tại giấy vay tiền giữa hai bên lập ngày 01/3/2024, thời hạn vay hai bên thỏa thuận là ngày 30/4/2024; giấy vay tiền ngày 29/6/2024, thời hạn vay tiền là ngày 09/7/2024, bà Y phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà L. Nhưng vì đến hạn, bà Y không trả tiền cho bà L nên bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, bà L yêu cầu bà Y phải trả số tiền đã vay là 750.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.1.2]. Đối với yêu cầu tính lãi suất.

Tại các giấy vay mượn tiền không thể hiện lãi suất. Tuy nhiên các bên đều thừa nhận lãi suất vay là 1.5%/tháng.

Khoản 2 Điều 468 quy định:

"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

Theo đó, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 46.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu trả lãi của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị L là có căn cứ nên chấp nhận.

Buộc bà Nguyễn Thị Y phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 796.000.000 đồng, trong đó 750.000.000 đồng gốc và 46.000.000 đồng lãi.

[2.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ-BPKCTT *"Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 111, diện tích 1.054,3m^2, do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 504101 ngày 28/7/2022, mang tên bà Nguyễn Thị Y, đất tại: Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Xét thấy không có căn cứ để thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng nên tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo đảm cho việc thi hành án là đúng theo quy định tại Điều 126 Bộ luật Tố

tụng dân sự và khoản 2 Điều 19 của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L được chấp nhận, vì vậy bà Nguyễn Thị Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[4.]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Y phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền 796.000.000 đồng, trong đó 750.000.000 đồng gốc và 46.000.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị Y không thi hành thì bà Nguyễn Thị Y còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại quyết định số 02/2024/QĐ-BPKCTT ngày 24/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. (Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo quy định tại Chương VIII của Bộ luật Tố tụng dân sự).

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 35.840.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng).*

Hoàn trả bà Nguyễn Thị L số tiền 17.700.000 đồng *(Mười bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0004241 ngày 23 tháng 7 năm 2024.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn